



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI  
Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q. 2, TP.HCM



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

TP.HCM, Tháng 04/2017



# MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung</b>	<b>1</b>
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro	5
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b>	<b>9</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
a) Các khoản đầu tư lớn	13
b) Các công ty con, công ty liên kết	13
4. Tình hình tài chính	14
c) Tình hình tài chính	14
d) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
a) Cổ phần	15
b) Cơ cấu cổ đông	15
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ	15
e) Các chứng khoán khác	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	16
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	16
6.2. Tiêu thụ năng lượng	16
6.3. Tiêu thụ nước	16
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	16
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	17
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	18
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh	18

<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc</b>	<b>19</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2. Tình hình tài chính	20
a) Tình hình tài sản	20
b) Tình hình nợ phải trả	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	22
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	23
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	26
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	27
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</b>	<b>28</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	28
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	28
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	29
<b>V. Quản trị công ty</b>	<b>30</b>
1. Hội đồng quản trị	30
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	30
b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
c) Hoạt động của Hội đồng quản trị	30
d) Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành	33
e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị	33
f) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	33
2. Ban Kiểm soát	33
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	33
b) Hoạt động của Ban kiểm soát	33
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	35
a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác năm 2013	35
b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	35
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	36
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	36
<b>VI. Báo cáo tài chính</b>	<b>37</b>
1. Ý kiến kiểm toán	37
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm)	38

# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 27/08/2007 và thay đổi lần thứ 07 ngày 23/12/2015.
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 576.124.911.232 VND (tại ngày 31/12/2016)
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM
- Số điện thoại: 08.3742.3499 - 08.3742.3501
- Số fax: 08.3742.3500
- Website: www.catlaiport.com.vn
- Mã cổ phiếu: CLL
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được thành lập vào ngày 27/08/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000.000 đồng. Cổ đông sáng lập chính là Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong (CINCO), nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong (24,38% vốn điều lệ) và Công ty Tân Cảng Sài Gòn, nay là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (20,89% vốn điều lệ). Công ty được thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng chuyên dụng xếp dỡ hàng Container của Cảng Cát Lái tại phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM theo giấy chứng nhận đầu tư số 41121000087 do Ủy ban nhân dân TP.HCM cấp ngày 09/06/2008. Cảng Cát Lái xây dựng trên khu đất 6,2 ha và mặt nước tiếp giáp khu đất phía bờ sông Đồng Nai thuộc phạm vi khu nước cầu tàu Vitaico cũ đã di dời thành cảng liên hoàn với khu cảng container hiện hữu Tân Cảng - Cát Lái của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và TP.HCM.
  - Giai đoạn tháng 09/2007 đến hết tháng 12/2008: Công ty đã tiến hành các thủ tục xin giấy chứng nhận đầu tư và đầu tư xây dựng từ khu đất, cầu cảng của Công ty Vitaico cũ, thành Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng có khả năng tiếp nhận tàu 3 vạn tấn sức chở 2.500 teu có thể cập cảng và 6,2 ha bãi hàng container cùng với các thiết bị xếp dỡ phục vụ cho hoạt động khai thác cảng biển bao gồm: 04 cầu khung Mijack, 02 cầu bờ K.E.
  - Ngày 30/05/2008: Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.
  - Ngày 07/01/2009: Cục Hàng hải Việt Nam đã cấp giấy phép chính thức đưa cầu cảng vào hoạt động.
  - Ngày 31/07/2009: Công ty thay đổi giấy kinh doanh lần thứ 1, thay đổi số chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ theo mã số thuế là 0305168938.

## I. THÔNG TIN CHUNG

- Tháng 12/2009: Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đầu tư khai thác bến tàu 2.200 DWT (bến sà lan B7).

- Tháng 08/2011: Chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 149.973.470.000 đồng lên 240.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 85/GCN- UBCK ngày 18/08/2011. Công ty hoàn thành đợt chào bán và báo cáo UBCK Nhà nước vào ngày 10/11/2011.

- Năm 2012:

- ✓ Tháng 04/2012: Đầu tư và đưa vào khai thác thêm 01 cầu bờ container dạng khung chạy trên ray tạo thành hệ thống thiết bị cầu bờ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu xếp dỡ xuất nhập tàu tại cầu tàu số 7.

- ✓ Tháng 09/2012: Đưa vào khai thác 02 cầu khung RTG 6+1 hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu xếp dỡ container tại bãi hàng.

- Năm 2013:

- ✓ Tháng 01/2013: Thành lập Phòng Điều hành Logistics theo chủ trương mở rộng ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh.

- ✓ Tháng 03/2013: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.

- ✓ Từ tháng 03/2013 đến hết 12/2013: Đầu tư 20 xe đầu kéo và 40 sơ-mi rơ-mooc phục vụ hoạt động vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

- Năm 2014:

- ✓ Đầu tư thêm 20 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- ✓ Ngày 08/07/2014: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được đưa vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, mã chứng khoán: CLL.

- Năm 2015:

- ✓ Đầu tư thêm 07 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- ✓ Ngày 26/06/2015: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

- ✓ Ngày 13/07/2015: Thay đổi lần 01 về chứng nhận đăng kí chứng khoán, theo đó số lượng chứng khoán đăng kí bổ sung là 10.000.000 cổ phiếu.

- ✓ Ngày 24/07/2015: Phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 240.000.000.000 đồng lên 340.000.000.000 đồng theo Quyết định số 302/QĐ-SGDHCM ngày 22/07/2015.

- ✓ Tháng 10/2015: Hoàn thành việc lắp dựng và đưa vào khai thác thêm 02 cầu RTG 6+1 mới 100% tại cảng Cát Lái.

## I. THÔNG TIN CHUNG

• Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái không ngừng phát triển, đầu tư xây dựng toàn diện hệ thống cầu cảng, bến bãi, máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời tuyển dụng, đào tạo CBNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Với mục tiêu phát triển lâu dài, Công ty không ngừng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng sức cạnh tranh trước yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái luôn cam kết mang đến cho khách hàng những giá trị tốt nhất trên con đường phát triển của mình.

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### - Ngành nghề kinh doanh chính

- Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

#### - Địa bàn kinh doanh

- Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị tại Cảng Tân Cảng - Cát Lái, 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải các tuyến Bắc – Nam và liên vận quốc tế Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

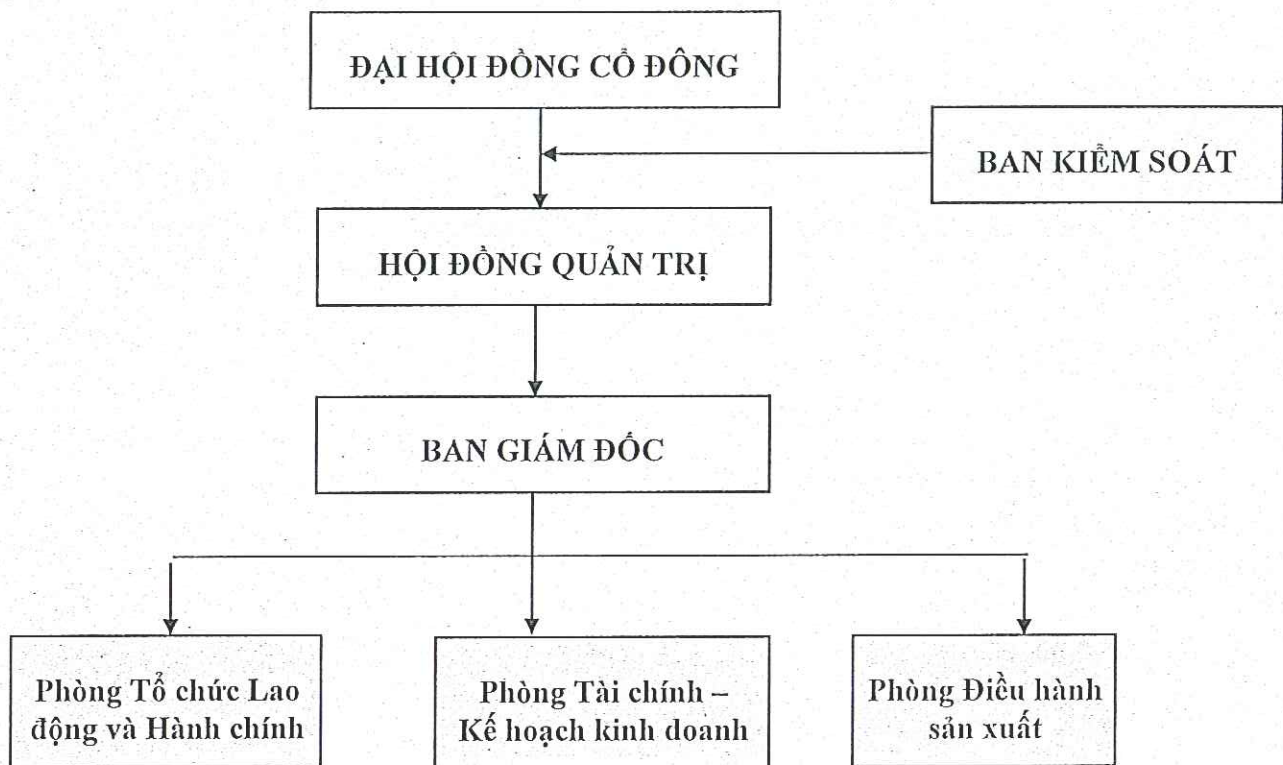
#### - Mô hình quản trị

- Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát nhiệm vụ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

## I. THÔNG TIN CHUNG

### - Cơ cấu bộ máy quản lý



### - Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q. 2, TP.HCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	7.000.000.000 VND	35%

### 4. Định hướng phát triển

#### - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Công ty được thành lập với mục đích: huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đem lại nguồn lợi nhuận ngày càng tăng cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.
- Xác định khách hàng là một trong những yếu tố cốt lõi cho việc xây dựng uy tín doanh nghiệp, hướng đến sự phát triển bền vững, trong quá trình phát triển dịch vụ, Công ty luôn đặt trọng tâm đáp ứng tốt nhất công tác An toàn - Chất lượng của khách hàng.
- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành; xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền vững, có tốc độ tăng trưởng nhanh và có tính cạnh tranh cao.



## I. THÔNG TIN CHUNG

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên; thường xuyên có những chính sách thu hút lực lượng lao động có trình độ, tay nghề cao; xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, giữ chân những nhân viên giỏi nhằm ổn định tổ chức, duy trì sự hài lòng và gắn bó của khách hàng đối với Công ty.

- Thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp mang bản sắc riêng của Công ty.

### - Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ cốt lõi: cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, bến sà lan, cầu tàu.

- Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có của thương hiệu Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các cơ sở hạ tầng kết nối của Tổng Công ty đầu tư phương tiện vận tải đường bộ để cùng với Tổng Công ty phát triển nhanh và bền vững dịch vụ logistics trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp.

- Nỗ lực hoàn thiện để trở thành Công ty có chất lượng dịch vụ hàng đầu và là lựa chọn tin cậy của khách hàng về dịch vụ khai thác cảng, bến sà lan, cũng như dịch vụ logistics, vận tải Bắc – Nam và liên vận quốc tế, đặc biệt từ Việt Nam sang Lào, Cam-pu-chia bằng đường tiểu ngạch và chính ngạch qua tất cả các cửa khẩu.

- Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực là thế mạnh khác gắn liền với khai thác cảng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và có tốc độ tăng trưởng nhanh.

### - Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo mục tiêu an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định. Hàng năm, Công ty đều tổ chức lớp “An toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ” cho toàn bộ cán bộ, nhân viên, công nhân của Công ty tham gia. Các hoạt động an toàn hàng hải, an ninh cảng biển, phòng cháy chữa cháy, v.v... luôn được triệt để tuân thủ.

- Đảm bảo khai thác phương tiện và thiết bị an toàn, tiết kiệm nhiên liệu, không xảy ra vụ tai nạn, hư hỏng phương tiện nào, toàn bộ hàng hóa đều được giao cho khách hàng an toàn, đúng lịch.

- Luôn tích cực vận động, ủng hộ và nhiệt tình hỗ trợ Công đoàn và cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động phong trào.

### 5. Các rủi ro

#### - Rủi ro về kinh tế:

- Triển vọng kinh tế trung hạn của Việt Nam được đánh giá là tích cực nhưng vẫn chịu nhiều tác động và rủi ro bất lợi, khó tránh được tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế toàn cầu, khi kinh tế Mỹ và khu vực EU tiếp tục yếu đi hoặc kinh tế Trung Quốc giảm mạnh.

## I. THÔNG TIN CHUNG

- Tình hình tài khóa năm 2016 vẫn tiếp tục căng thẳng: ngân sách thâm hụt, tổng nợ công tăng nhanh trong những năm gần đây.

- Quá trình xử lý nợ xấu trong lĩnh vực ngân hàng bị kéo dài, thậm chí dự phòng nợ xấu đang dần dần tăng lên.

Các bất ổn trên đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của phần lớn các doanh nghiệp trong đó có Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

### - Rủi ro trong cạnh tranh:

- Chất lượng dịch vụ vận tải ngày được quan tâm hơn khi mà các nhà đầu tư nước ngoài luôn có tiềm năng lớn và kinh nghiệm hơn các doanh nghiệp trong nước. Vì vậy, nó tác động rất lớn đối với ngành giao nhận vận chuyển Việt Nam.

- Thị trường hàng hóa, dịch vụ cung ứng cảng biển và dịch vụ logistics ngày càng được các công ty đầu tư và triển khai hoạt động với nhiều các chính sách hoạt động ưu đãi hấp dẫn khách hàng. Điều đó đã tạo nên tính cạnh tranh vốn đã gay gắt lại càng gay gắt hơn.

### - Rủi ro về pháp luật:

- Là công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng và dịch vụ logistics - nơi mà hệ thống pháp luật liên quan đang trong giai đoạn hoàn thiện, văn bản pháp luật mới liên tục được ban hành, các chính sách của nhà nước trong lĩnh vực vận tải, xuất nhập khẩu thay đổi cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Luôn nhận thức rõ ràng những rủi ro từ sự thay đổi của pháp luật đến hoạt động của Công ty, chính vì vậy Công ty thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực vận tải và các lĩnh vực liên quan khác. Công ty không chỉ phải luôn bám sát các văn bản pháp luật của nhà nước về điều hành vận tải mà còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế như FIATA, TPP,... để có thể điều chỉnh công tác nghiệp vụ sao cho phù hợp và hiệu quả.

### - Rủi ro về môi trường:

- Công ty nhận diện các nguồn nguy hại chính liên quan đến vấn đề môi trường phát sinh khi vận chuyển, xếp dỡ các loại hàng hoá nguy hiểm; việc thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý các nguồn rác thải nguy hiểm. Ngoài ra, còn có những mối nguy hại vật lý: các sự cố cháy nổ, sự cố điện, nhiệt.

- Đánh giá về tiềm năng ảnh hưởng sức khỏe con người là việc không đảm bảo điều kiện làm việc và lao động, sức khỏe, mức công việc, độ cao, tiếng ồn, bức xạ, an toàn và an ninh cộng đồng.

- Duy tu và nạo vét các tuyến luồng hàng hải không kịp thời gây rủi ro mắc cạn khi tàu ra vào.

- Công trình cầu cảng có vị trí địa lý nằm ở gần ngã 3 sông và chịu ảnh hưởng của việc khai thác cát các của công trình lân cận nên có nguy cơ dòng chảy làm xói mòn gây sạt lở đất làm chuyển vị công trình.

- Sự sụt lún của khu bãi container, do điều kiện địa hình, địa chất và kết cấu nền đất chung toàn khu vực là đất yếu và không được xử lý nền đất yếu trước khi thi công kết cấu áo bãi (khi xây dựng cần đầu tư nhiều trong việc san lấp, tôn tạo, gia cố nền móng công trình và chấp nhận bù lún trong quá trình khai thác).

## I. THÔNG TIN CHUNG

### - Rủi ro tài chính:

- Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

- ✓ Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

- ✓ Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

- ✓ Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

- ✓ Mức độ rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

- Rủi ro thị trường: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm các rủi ro về ngoại tệ, lãi suất và giá chứng khoán.

- ✓ Rủi ro ngoại tệ: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

- ✓ Rủi ro lãi suất: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả

## I. THÔNG TIN CHUNG

nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

✓ Rủi ro về giá chứng khoán: Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư. Mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2016 (Đơn vị tính: Đồng)
Tổng doanh thu	295.748.376.095
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	101.841.376.444
Thuế TNDN	20.513.972.653
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	81.327.403.791
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.272

Hoạt động cung ứng dịch vụ cảng biển vẫn là hoạt động chính chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu và lợi nhuận.

#### - Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Kết quả năm 2016	Kết quả 2016 so với Kế hoạch	Kết quả 2016 so với Thực hiện 2015
Tổng doanh thu	281.665.528.895	295.150.000.000	295.748.376.095	100,2%	105,0%
LNTT	98.074.395.325	101.550.000.000	101.841.376.444	100,3%	103,8%
Thuế TNDN	19.800.434.027	20.310.000.000	20.513.972.653	101,0%	103,6%
LNST	78.273.961.298	81.240.000.000	81.327.403.791	100,1%	103,9%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### - Danh sách Ban điều hành

##### 1. Ông Lê Thành Khoa – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - luật

- Quá trình công tác :

- 10/1995-12/1998 : Nhân viên Công ty Du lịch TNXP
- 01/1999-03/2004 : Đội trưởng Công ty Dịch vụ Công ích TNXP
- 04/2004-04/2005 : Nhân viên Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
- 05/2004-06/2006 : Phó Trưởng phòng Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
- 07/2006-03/2009 : Trưởng phòng Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
- 04/2009-12/2009 : Phó giám đốc XN Dịch vụ đô thị Công ty Dịch vụ Công ích TNXP

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01/2010-03/2013 : Giám đốc XN Dịch vụ đô thị Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
  - 04/2013-11/2013 : Giám đốc XN Dịch vụ công cộng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
  - 12/2013-/07/2014 : Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
  - 10/07/2014-nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
- Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích TNXP.
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Số cổ phần đại diện: 7.498.750 CP, chiếm 22,055% vốn điều lệ.
  - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 20.000 CP, chiếm 0,059% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.
2. Ông Nguyễn Đăng Nghiêm – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác :
- 03/1975 – 01/1980 : Học viện sỹ quan Trường sỹ quan Hải Quân
  - 02/1980 – 01/1992 : Công tác tại Phòng Cán bộ Hải Quân
  - 02/1992 – 09/2006 : Công tác tại Công ty Tân Cảng Sài Gòn
  - 10/2006 – nay : Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Container Tân Cảng Cái Mép.
  - Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
  - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Số cổ phần đại diện: 8.716.170 CP, chiếm 25,636% vốn điều lệ.
  - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 47.019 CP, chiếm 0,138% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan:

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Vợ Trần Thị Thoa : 3.786 CP, chiếm 0,011% vốn điều lệ.
  - Con Nguyễn Thị Thu Trang: 77.000 CP, chiếm 0,226% vốn điều lệ.
3. Ông Vũ Ngọc Tuyển – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân quân sự
  - Quá trình công tác :
    - 1972 – 1974 : Đi chiến trường (H2)
    - 1974 – 1977 : Học tại Trường Sĩ quan Hải quân (H3)
    - 1977 – 1991 : Thiếu úy, Thiếu tá Thuyền trưởng Lữ đoàn 125
    - 1991 – 1994 : Trung tá- Học Trung cao Học viện Hải quân
    - 1994 – 2005 : Đại tá, Lữ phó, Tham mưu trưởng, Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 125
    - 2005 – 2008 : Đại tá Phòng Tác chiến HQ
    - 2008 – 04/2013 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty Hoa tiêu Tân Cảng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
    - 01/04/2013 – nay : Nghỉ hưu tại địa phương
  - Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):
    - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
  - Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
    - Số cổ phần đại diện: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
    - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 5.000 CP, chiếm 0,015% vốn điều lệ.
  - Số cổ phần của những người có liên quan:
    - Vợ Nguyễn Thị Yến: 3.007 CP, chiếm 0,009% vốn điều lệ.
4. Ông Nguyễn Văn Quân – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc:
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế vận tải biển
  - Quá trình công tác :
    - 1982 – 1985 : Bộ đội tại E52 F337 Lạng Sơn.
    - 1986 – 1992 : Sinh viên trường Đại học Hàng Hải Hải Phòng
    - 1993 – 9/2007 : Công tác tại Công ty Tân Cảng Sài Gòn
    - 09/2007 – nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
  - Chức vụ hiện tại (bao gồm chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác):
    - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
  - Số lượng cổ phần đại diện: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 19.597 CP; chiếm 0,058% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan:
  - Vợ Luyện Thị Du: 22.000 CP, chiếm 0,065% vốn điều lệ.
- 5. Ông Ngô Phạm Viết Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người được uỷ quyền CBTT:
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Quá trình công tác :
    - 06/2002 – 09/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP.
    - 09/2007 – nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
  - Chức vụ hiện tại (bao gồm Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác):
    - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người được ủy quyền CBTT Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
  - Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
    - Số lượng cổ phần đại diện: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
    - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 10.000 CP, chiếm 0,029% vốn điều lệ.
  - Số cổ phần của những người có liên quan:
    - Em Ngô Phạm Khánh Trình: 2.390 CP, chiếm 0,007% vốn điều lệ.
  - Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2016, Công ty không có sự thay đổi nào về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Công ty vẫn giữ nguyên nhân sự trong Ban điều hành như năm 2014 – 2015 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Lê Thành Khoa	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đăng Nghiêm	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Văn Quân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
4	Ngô Phạm Viết Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người được UQ CBTT
5	Vũ Ngọc Tuyền	Thành viên HĐQT độc lập



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty năm 2016: Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động (các chế độ bảo hiểm, chế độ hiếu hỉ và tổ chức khám chữa bệnh định kỳ,...) theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như thỏa ước lao động tập thể.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBNV, đảm bảo thu nhập CBNV luôn được cải thiện và nâng cao; đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan du lịch, vui chơi giải trí và họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết lớn,... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2016: 141 người.

Tổng số lao động bình quân năm 2016: 95 người.

Thu nhập bình quân năm 2016 đạt 14,18 triệu đồng/người/tháng.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Đầu năm 2016 Công ty thay đổi mức lương tối thiểu từ 3,1 triệu đồng lên 3,5 triệu đồng theo Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ban hành ngày 14/11/2015 về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn

Không có

#### b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái: là công ty liên kết giữa Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (35% vốn điều lệ), Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Lê Hà (25% vốn điều lệ) và Công ty TNHH đầu tư và thương mại Gia Phúc Thịnh (20% vốn điều lệ). Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0313341745 lần đầu ngày 09/07/2015 và thay đổi lần thứ 01 ngày 03/08/2015.

Trong năm vừa qua, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái đã bước đầu mang lại lợi nhuận, đóng góp ngân sách nhà nước và tạo việc làm ổn định cho người lao động.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	717.592.600.656	673.845.612.443	94%
Doanh thu thuần	272.920.599.265	287.701.854.830	105%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	92.176.507.346	100.963.834.721	110%
Lợi nhuận khác	5.897.887.979	877.541.723	15%
Lợi nhuận trước thuế	98.074.395.325	101.841.376.444	104%
Lợi nhuận sau thuế	78.273.961.298	81.327.403.791	104%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	23.98%	22.72%	95%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,72	4,77	
+ Hệ số thanh toán tức thời (Tiền và các khoản tương đương tiền)/Nợ ngắn hạn	2,04	4,03	Không có hàng tồn kho
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	22%	15%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	29%	17%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	Không có hàng tồn kho
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,44	0,41	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	29%	28%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	14%	14%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	13%	12%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	34%	35%	

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 34.000.000 CP phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 27.600.000 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 6.400.000 CP (hạn chế chuyển nhượng đến ngày 01/08/2017, theo cam kết của cổ đông chiến lược khi mua cổ phiếu trong đợt phát hành năm 2015).

#### b) Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn	21.789.352	64,09%
2	Cổ đông nhỏ	12.210.648	35,91%
	Tổng cộng (1+2)	34.000.000	100%
3	Cổ đông tổ chức	23.589.460	69,38%
4	Cổ đông cá nhân	10.410.540	30,62%
	Tổng cộng (3+4)	34.000.000	100%
5	Cổ đông trong nước	31.693.718	93,22%
6	Cổ đông nước ngoài	2.306.282	6,78%
	Tổng cộng (5+6)	34.000.000	100%
7	Cổ đông nhà nước	17.452.420	51,33%
8	Cổ đông khác	16.547.580	48,67%
	Tổng cộng (7+8)	34.000.000	100%

#### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

#### d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

#### e) Các chứng khoán khác

Không có.

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

#### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường bộ và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, nên dầu, nhớt là nguyên vật liệu trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh cung cấp cho đội xe dầu kéo hoạt động và cho các thiết bị cầu khi bảo dưỡng.

Chi phí năm 2016 là 15.714.999.180 đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Không có.

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Công ty hiện đang khai thác 03 cầu giàn KE, 04 cầu khung bánh lốp RTG 6+1 và 01 cầu bờ Liebherr tại cảng Tân Cảng - Cát Lái. Tất cả các thiết bị cầu này đều tiêu thụ năng lượng điện để hoạt động và có thể sử dụng nhiên liệu dầu khí cần thiết (khi gặp sự cố về điện, sửa chữa, bảo dưỡng,...).

Chi phí điện phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 là 8.047.031.698 đồng và điện khối văn phòng sử dụng là 53.796.133 đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

### 6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Công ty không tiêu thụ nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về chi phí nước tiêu thụ phục vụ cho sinh hoạt văn phòng: do Công ty thuê văn phòng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại cảng Tân Cảng - Cát Lái nên sử dụng chung hệ thống cơ sở hạ tầng, nguồn nước của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Từ khi thành lập tới nay, Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Lao động

Lao động hiện có tại thời điểm 31/12/2016: 141 người

Số lao động tăng trong kỳ: 125 người

Số lao động giảm trong kỳ: 32 người

Tổng số lao động bình quân năm 2015: 125 người.

- Tiền lương

Tổng quỹ tiền lương người lao động trong năm 2016 đạt 22 tỷ đồng, chiếm 7,6% doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thu nhập bình quân: 14,18 triệu đồng/người/tháng.

Lương bình quân: 10,21 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm, Công ty có ký hợp đồng với Trung tâm y tế Tân Cảng để cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tổng quát cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

Đồng thời nhằm ngăn chặn bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, Công ty đã cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, PCCC và huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, PCCN cho toàn bộ cán bộ nhân viên; phát sửa chữa cho nhân viên làm việc trong môi trường độc hại nặng nhọc.

Người lao động làm việc tại Công ty hàng năm hưởng các chế độ phúc lợi như: tham quan du lịch hàng năm, nhận trợ cấp đột xuất (khi ốm đau bệnh tật, tử thân phụ mẫu, vợ/chồng, con, bị bệnh hoặc mắc các bệnh khác dẫn đến suy giảm sức khỏe nghiêm trọng hoặc nhà bị thiên tai, hoả hoạn nặng trong hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn), nhận các chế độ hiếu - hi, quà tết, quà trung thu, quà cho các bé thiếu nhi, ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

• Huấn luyện định kỳ hàng năm về an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho toàn Công ty: 04 giờ/người/năm.

• Phối hợp cùng Phòng Cảnh sát PCCC tổ chức một khóa huấn luyện PCCC cho toàn bộ CBNV công ty.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Công ty đã liên kết với Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân Lực Tân Cảng – STC để tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ nâng cao cho cán bộ nhân viên như:

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Quản trị kinh doanh, nghiệp vụ kê khai hải quan, nghiệp vụ kho ngoại quan: 02 người.

### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2016, Công ty có những hoạt động hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như:

- Tặng quà tết cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố;
- Đóng góp tiền chăm lo cho hộ nghèo trên địa bàn phường Cát Lái vui xuân đón tết;
- Đóng góp tiền để ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai, lũ lụt;
- Đóng góp tiền ủng hộ quỹ “vì người nghèo” và kinh phí “đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn” phường Cát Lái.

### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những bước chuẩn bị và định hướng để phát triển thị trường vốn xanh và sẽ báo cáo ngay khi có hướng dẫn cụ thể của UBCKNN.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/ dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

Năm 2016, năm đầu cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước.

Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ dấu hiệu khởi sắc như kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng diễn biến tích cực; mặt bằng lãi suất, tỷ giá ổn định; môi trường kinh doanh được cải thiện rõ rệt; số doanh nghiệp mới thành lập và quay trở lại hoạt động tăng cao; thu hút khách du lịch quốc tế đạt mốc 10 triệu; các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện và đạt kết quả nhất định.

Tuy nhiên, bên cạnh các mặt tích cực, nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, thách thức:

Tốc độ tăng trưởng chưa đạt như kỳ vọng, mức tăng trưởng năm nay thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng là 6,7% đã đề ra; xuất nhập khẩu chưa có cải thiện nhiều, tình trạng cháy rừng xảy ra còn lớn; đời sống nhân dân ở các vùng bị thiên tai, vùng bị ô nhiễm môi trường còn gặp nhiều khó khăn; diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong năm 2016 là 12.478 doanh nghiệp, tăng 31,8% so với năm trước.

Riêng về ngành vận tải, năm 2016 là một năm kinh doanh đầy thách thức, đặc biệt là sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị kinh doanh vận tải khi thị trường kém hiệu quả và có những diễn biến rất bất lợi về hàng hóa. Giá xăng dầu giảm theo giá thị trường thế giới và giá các dịch vụ cảng biển, kho bãi, vận tải bộ giảm do sức ép cạnh tranh giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề nên chỉ số giá cước vận tải, kho bãi năm 2016 giảm 1,77% so với năm 2015, trong đó giá cước vận tải hàng hóa giảm 4,04% với giá cước ngành đường sắt giảm 4,04%; giá cước vận tải đường bộ và xe buýt giảm 2,35%; đường thủy giảm 4,99%.

Trước diễn biến chưa thực sự khả quan của thị trường, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã đưa ra các giải pháp phù hợp và thống nhất tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, khai thác hiệu quả và an toàn các dịch vụ cầu bến, dịch vụ xếp dỡ đồng thời quản lý, điều hành khai thác đội xe đầu kéo duy trì hoạt động ổn định.

Kết quả kinh doanh năm 2016, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt được 295.748.376.095 đồng doanh thu và 101.841.376.444 đồng lợi nhuận, tương ứng tăng 6% và 4% so với thực hiện năm 2015. Công ty tự hào và ghi nhận những nỗ lực của toàn thể CBNV đã mang lại con số lợi nhuận trước thuế vượt mốc 100 tỷ đồng.

- Những tiên bộ công ty đã đạt được

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

##### - Tài sản ngắn hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2016		Cuối kỳ 2016		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	179.036.380.796	74,9%	200.688.173.203	84,4%	112,1%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000.000.000	0,4%	-	-	0,0%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	52.999.254.528	22,2%	36.617.616.317	15,4%	69,1%
4	Tài sản ngắn hạn khác	5.875.819.056	2,5%	369.763.842	0,2%	6,3%
<b>Tổng cộng</b>		<b>238.911.454.380</b>	<b>100%</b>	<b>237.675.553.362</b>	<b>100%</b>	<b>99,5%</b>

Theo số liệu trên ta thấy năm 2016 tài sản ngắn hạn giảm nhẹ 0,5% so với năm 2015, chủ yếu là do các khoản phải thu khách hàng giảm mạnh. Cụ thể:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 12%, thể hiện sự lành mạnh và vững chắc về tài chính của Công ty.
- Các khoản phải thu giảm hơn 30% thể hiện việc bị chiếm dụng vốn của doanh nghiệp giảm, do Công ty đã đánh giá lại và tìm cách cải thiện các quy trình liên quan đến hiệu quả thu hồi nợ.
- Trong kỳ không phát sinh các khoản phải thu khó đòi.

##### - Tài sản dài hạn:

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kì 2016		Cuối kì 2016		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Tài sản cố định	467.019.064.613	97,6%	422.189.959.937	96,8%	-9,6%
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9.258.600.000	1,9%	9.258.600.000	2,2%	0%
3	Tài sản dài hạn khác	2.403.481.663	0,5%	4.202.499.144	1%	74,85%
<b>Tổng cộng</b>		<b>478.681.146.276</b>	<b>100%</b>	<b>436.170.059.081</b>	<b>100%</b>	<b>-8,88%</b>

Theo số liệu trên, tài sản dài hạn của Công ty giảm 8,88% so với năm 2015, chủ yếu là Tài sản cố định giảm do khấu hao trong kỳ hàng năm.



### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kì 2016		Cuối kì 2016		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>87.801.802.170</b>	<b>55%</b>	<b>49.859.415.783</b>	<b>51%</b>	<b>-43%</b>
	Vay và nợ ngắn hạn	52.444.828.336	33%	22.852.056.000	23%	-56%
	Phải trả người bán	16.776.434.499	10%	8.729.670.403	5%	-48%
	Thuế và các khoản phải nộp	9.663.959.724	6%	7.424.244.628	8%	-23%
	Phả trả người lao động	1.958.207.082	1%	3.021.191.706	3%	54%
	Chi phí phải trả	320.231.600	0%	189.264.290	0%	-41%
	Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.992.827.447	2%	4.467.529.301	5%	12%
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.645.313.482	2%	3.158.519,455	3%	-100%
2	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>73.152.205.072</b>	<b>45%</b>	<b>47.861.285.428</b>	<b>49%</b>	<b>-35%</b>
	Phải trả dài hạn khác	6.678.409.072	4%	4.239.545.428	4%	-37%
	Vay và nợ dài hạn	66.473.796.000	41%	43.621.740.000	45%	-34%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>160.954.007.242</b>	<b>100%</b>	<b>97.720.701.211</b>	<b>100%</b>	<b>-39%</b>

Theo bảng số liệu trên, nợ phải trả của Công ty năm 2016 giảm gần 40% so với năm 2015, trong đó: nợ ngắn hạn chiếm 51% và nợ dài hạn chiếm 49%.

Trong năm 2016, nợ dài hạn của Công ty giảm 35%, nợ ngắn hạn giảm 43%, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất vẫn là các khoản vay ngân hàng, chủ yếu từ ngân hàng TMCP Quân đội với lãi suất thấp dùng để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

- Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán và trong năm 2016 không phát sinh các khoản nợ, phải trả bất thường.

- Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản năm 2016 giảm từ 21% xuống 15%. Công ty hoàn toàn có đủ năng lực để trả các khoản vay ngắn hạn và dài hạn.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chỉ tiêu	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	581.115,69	79.133,94
Vay và nợ	-	(1.194.324,56)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	581.115,69	(1.115.190,62)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 211.061.219 VND (năm trước giảm/tăng 402.105.206 VND).

- Ảnh hưởng chênh lệch của lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.811.600.000	-	155.000.000.000	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	1.000.000.000	-
Vay và nợ	(66.473.796.000)	-	(92.010.492.000)	(1.194.324,56)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	112.337.804.000	-	63.989.508.000	(1.194.324,56)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 449.351.216 VND (năm trước tăng/giảm 255.958.032 VND).

#### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2016 mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Đạt được kết quả này trước hết nhờ sự hỗ trợ, định hướng phát triển chung toàn hệ thống của TCT Tân Cảng Sài Gòn và sự quan tâm, ủng hộ của Công ty Dịch vụ Công ích cùng với sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả và đoàn kết nhất trí của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty tạo động lực và sức mạnh cho tập thể cán bộ công nhân viên Công ty nỗ lực, cố gắng trong công tác thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 đã đề ra.

Chính sách quản lý của Công ty luôn được Ban giám đốc bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Chất lượng nguồn nhân lực kế thừa luôn được Công ty ưu tiên đào tạo nhằm nâng cao

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

trình độ chuyên môn.

Căn cứ vào tình hình sản xuất phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu cho công tác quản lý, Công ty sẽ có chiến lược điều chuyển và bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho phù hợp.

Hiện có nhiều cơ hội và thách thức đang ở phía trước, khi thị trường vận tải tiếp tục gia tăng sự cạnh tranh. Tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBNV, Công ty sẽ có những bước phát triển mới với những kết quả tốt đẹp hơn, toàn diện hơn.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tình hình kinh tế thế giới năm 2017 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều rủi ro phát sinh liên quan đến địa chính trị, những vấn đề tài chính, dịch chuyển vốn, sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ, tư tưởng chống lại tự do hóa thương mại.

Giữa tình hình kinh tế thế giới năm qua tăng trưởng chậm, trong tương lai có khuynh hướng đi xuống, Việt Nam sẽ chịu sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp, nên tăng trưởng kỳ vọng đề ra năm 2017 là 6,7% và mục tiêu quan trọng nhất là ổn định kinh tế vĩ mô. Dự báo trong năm 2017, lãi suất có thể tăng nhưng không cao lắm, từ 1% - 2%, tùy thuộc vào sự điều hành của Ngân hàng Trung ương. Theo đó, áp lực tăng lãi suất đến từ 4 yếu tố: Một là, từ lạm phát và tăng lương cơ bản. Hai là, từ việc FED nâng lãi suất đồng USD, dự kiến sẽ nâng 3 lần trong năm 2017. Ba là, lãi suất liên ngân hàng đang nhích lên và có xu hướng vượt qua đáy. Bốn là, lợi suất trái phiếu Chính phủ đang có thiên hướng đi lên.

Theo Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia, lạm phát tổng thể đang có chiều hướng đi lên, nguyên nhân chủ yếu là do giá nhóm giao thông tăng do giá xăng dầu năm 2017 tăng mạnh so với năm trước (tăng khoảng 13% so với cùng kỳ 2016). Bên cạnh đó, áp lực lạm phát gia tăng còn do chịu tác động một phần của việc tăng giá dịch vụ y tế, giáo dục theo lộ trình tại một số tỉnh, thành (giá dịch vụ y tế và giáo dục tăng lần lượt 57,21% và 10,07% so với cùng kỳ 2016). Giá một số hàng hóa cơ bản và dầu thô vẫn ở mức thấp. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực diễn ra gay gắt. Tình hình Biển Đông tiếp tục căng thẳng, khó lường.

Bên cạnh đó, Việt Nam có những thuận lợi: kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm chế ở mức khoảng 4%.

Tuy nhiên, xét riêng về vận tải, các doanh nghiệp vẫn tiếp tục đối mặt với hàng loạt khó khăn khi thị trường vận tải, kể cả đường biển, đường không và đường bộ chưa hồi phục trở lại, lượng hàng ít, số lượng phương tiện dư thừa nhiều dẫn đến cạnh tranh gay gắt, cước vận tải suy giảm mạnh.

Với tình hình kinh tế và môi trường kinh doanh năm 2017 đang tiếp tục hồi phục, phát triển và có được những bước bứt phá hơn nữa, Ban Giám đốc đưa ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (Đơn vị tính: Đồng)
Tổng doanh thu	300.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	104.500.000.000
Thuế TNDN	21.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	83.500.000.000

Để đạt được kết quả trên, căn cứ đặc thù hoạt động của Công ty và bám sát các chủ trương chung, quan điểm định hướng trong xây dựng và điều hành kế hoạch năm 2017 của Ban điều hành cụ thể:

#### 4.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái nằm trong hệ thống cung ứng dịch vụ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, do đó thị phần cũng như tốc độ tăng trưởng của Tổng Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty gắn liền với định hướng chung của Tổng Công ty.
- Về hoạt động khai thác cảng
  - Đẩy mạnh chất lượng và nâng cao hiệu quả khai thác bến sà lan B7.
  - Tiếp tục thực hiện dịch vụ cung ứng cảng biển và cung cấp thiết bị xếp dỡ tại bãi hàng cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với đơn giá như năm 2016.
  - Tiếp tục thực hiện dịch vụ xếp dỡ container tại cầu tàu B7 cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với đơn giá như năm 2016.
- Về hoạt động logistics
  - Hoạt động kinh doanh vận tải cần phải cơ cấu lại, nhất là một số tuyến khai thác không hiệu quả, thua lỗ.
  - Nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh vận tải container với lợi thế nằm trong chuỗi dịch vụ logistics của Tổng công ty TCSG - một thương hiệu đã có uy tín và chỗ đứng vững chắc cả trong nước và quốc tế.
  - Tiếp tục mở rộng thị trường, tìm các khách hàng lớn có nguồn hàng ổn định.
  - Quản trị chi phí hiệu quả, khuyến khích tăng sản lượng vận chuyển ở các tuyến trong phân khúc vận tải thể mạnh, làm cơ sở phát triển vững bền và hiệu quả trên phân khúc thị trường truyền thống công ty đã thiết lập, đồng thời giảm chi phí bình quân (đồng/km; đồng/tấn.km).
  - Tiếp tục thực hiện dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường bộ cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh vào lĩnh vực dịch vụ kho bãi và dịch vụ ngoài cảng.
- Tổ chức Ban điều hành (HDQT, BGD, BKS) đi khảo sát, nghiên cứu thị trường nước ngoài nhằm tìm cơ hội hợp tác và phát triển kinh doanh.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

4.2. Các định hướng và chính sách phát triển với Công ty liên kết (Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái):

- Tiếp tục thuê 01 cầu RTG 6+1 của Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái để nâng hạ container tại bãi Cảng Cát Lái.
- Tiếp tục thuê 01 cầu KATO trọng tải 20 Tấn của Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái để nâng hạ container tại bãi nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh vận tải container.
- Tiếp tục thuê và / hoặc cho thuê đội xe đầu kéo và se-mi rơ-mooc với Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái để đảm bảo đủ phương tiện thực hiện dịch vụ vận tải hàng hoá.
- Tiếp tục thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hoá cho các khách hàng của Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái (và / hoặc ngược lại).

4.3. Về công tác tài chính:

- Thực hiện nghiêm chế độ quản lý tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn, đa dạng hóa các công cụ tài chính.
- Quản trị chi phí hiệu quả, thực hiện rà soát lại các khoản mục chi phí, tiếp tục nhất quán tiết giảm chi phí theo chủ trương của Công ty và TCT TCSG.

4.4. Công tác quản lý tài sản, trang thiết bị, phương tiện:

- Thực hiện đúng các quy định về kiểm kê, mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản, trang thiết bị, phương tiện.
- Mở sổ sách đăng ký, theo dõi chặt chẽ các danh mục theo quy định, không để mất mát, hư hỏng do lỗi chủ quan.

4.5. Công tác an toàn:

- Thường xuyên và định kỳ chỉ đạo, hướng dẫn các khối lao động sản xuất (lái cầu, lái xe) tăng cường công tác đảm bảo an toàn lao động.
- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác đảm bảo an toàn, với mục tiêu bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ trong công tác quản lý kỹ thuật, công tác đảm bảo an toàn PCCC và an toàn lao động.
- Phối hợp với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn huấn luyện công tác an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ cho toàn bộ lao động trong Công ty, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong hoạt động tổ chức của Công ty.

4.6. Công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh công nghiệp:

- Thực hiện nghiêm quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Không xả chất thải nguy hại ra môi trường.

#### 4.7. Công tác truyền thông, phát triển thương hiệu:

- Thực hiện nghiêm các quy định về công bố báo cáo tài chính, thông tin kinh doanh và điều hành theo quy định của pháp luật.

- Phát động các phong trào thi đua; khuyến khích ý thức người lao động, xây dựng văn hóa Công ty.

#### 4.8. Công tác quản lý – điều hành:

- Kế hoạch năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách lương thưởng và các chế độ đãi ngộ thích đáng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng lao động.

- Điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu từ 3,5 triệu đồng lên 3.75 triệu đồng theo Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ban hành ngày 14/11/2016 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Tiếp tục đào tạo và tái đào tạo đối với đội ngũ nhân sự trực tiếp sản xuất nhằm đảm bảo trình độ tay nghề đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao chất lượng lao động, chất lượng dịch vụ.

- Kiện toàn đội ngũ nhân sự hiện có của Công ty, triển khai hệ thống đánh giá kết quả công việc dành cho nhân viên; bố trí sắp xếp lại cho phù hợp biên chế tổ chức nhiệm vụ và năng lực chuyên môn.

- Thực hiện chính sách động viên, khuyến khích, hỗ trợ đào tạo cán bộ, nhân viên.

- Tiếp tục chăm sóc đời sống công nhân viên cả về vật chất và tinh thần.

- Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản, quy định, quy chế quản lý theo các quy định mới phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

#### 4.9. Công tác đầu tư phát triển:

- Đối với hoạt động đầu tư kinh doanh ra ngoài doanh nghiệp: Cân đối quy mô vốn đầu tư phù hợp với năng lực tài chính, quy mô vốn chủ sở hữu, đảm bảo tỷ lệ nợ trên vốn ở ngưỡng an toàn, đảm bảo đủ vốn phục vụ ngành nghề kinh doanh chính. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư cũng như xem xét về khả năng phát triển an toàn và bền vững.

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư mua sắm trang thiết bị và đầu tư kho bãi, cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và hệ thống TCT TCSG.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có ý kiến loại trừ.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

##### a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

“Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không nằm ngoài khuôn khổ của pháp luật”. Nhận thức rõ vấn đề, từ khi thành lập đến nay Công ty luôn quán triệt tinh thần thượng tôn pháp luật trong mọi hoạt động đến với từng cán bộ, nhân viên. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế, nội quy của Công ty đều căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhất là các quy định về môi trường.

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững Công ty.

Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

##### b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tất cả người lao động Công ty đều được ký Hợp đồng lao động theo đúng luật và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật. Người lao động Công ty đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc / tuần và 8 giờ / ngày đối với khối lao động gián tiếp và chế độ làm việc theo ca với khối sản xuất trực tiếp. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được điều chỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Đầu năm 2016 Công ty thay đổi mức lương tối thiểu từ 3,1 triệu đồng lên 3,5 triệu đồng theo Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ban hành ngày 14/11/2015 về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định.

Trong năm, cũng đã sắp xếp lại một số vị trí phù hợp với tình hình tổ chức Công ty, xây dựng bộ máy quản lý hiệu quả, đảm bảo đội ngũ nhân sự có chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Chất lượng nguồn nhân lực kế thừa luôn được Công ty ưu tiên, đối với các cán bộ trẻ có năng lực tốt sẽ tạo diện kiện cho đi học các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

##### c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, các hoạt động cộng đồng luôn được Công ty quan tâm bên cạnh việc sản xuất kinh doanh chính.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Kết thúc năm tài chính 2016, tổng doanh thu của Công ty đạt 295,7 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 101,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 81,3 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu 2.272 đồng/cổ phiếu.

Hội đồng quản trị đánh giá, với sự chỉ đạo của Ban giám đốc và sự nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên, người lao động, Công ty đã phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua trong tình hình “lần đầu tiên trong 4 năm qua đã ghi nhận sự sụt giảm trong kinh tế Việt Nam” khi GDP năm 2016 chỉ đạt 6,2%, giảm 0,5% so với năm 2015. Nguyên nhân của điều đó là xu hướng không thuận lợi suy thoái kinh tế toàn cầu và một loạt thiên tai và sự cố môi trường.

Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường:

- Người lao động được đảm bảo việc làm ổn định, lâu dài và có thu nhập cao.
- Tích cực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết người lao động với Công ty thành một khối lợi ích không thể tách rời nhằm nâng cao hiệu suất lao động, sử dụng hiệu quả những nguồn lực sẵn có.
- Xây dựng niềm tin với khách hàng và các bên liên quan.
- Hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.
- Công tác an sinh – xã hội, các hoạt động đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm với cộng đồng và tích cực đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, phúc lợi xã hội.
- Tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường.

Với những tác động tích cực về kinh tế, môi trường và xã hội này, Công ty đã tạo nên một hình ảnh tốt đẹp và góp phần nâng tầm giá trị doanh nghiệp một cách bền vững.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2016, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực và chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã đề ra, mặc dù đơn giá dịch vụ cảng biển (là hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty) không tăng so với giai đoạn 2012 - 2015.



## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, nghị quyết của Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác đầu tư mua sắm được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển tạo niềm tin cho các cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo các lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty.

### *3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Sang năm 2017, các nền kinh tế lớn trên thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng thấp, thương mại toàn cầu cũng được dự báo sẽ thấp hơn nhiều so với tăng trưởng GDP, HĐQT sẽ cố gắng đảm bảo duy trì phát triển ổn định, kế thừa và tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đồng thời tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo trong các lĩnh vực liên quan tới chỉ đạo chiến lược trong đầu tư đối với các dự án lớn, quan trọng; xây dựng và hoàn thiện các cơ chế quản trị nội bộ, giám sát rủi ro; quy hoạch phát triển nhân sự cao cấp; tiếp tục tập trung duy trì tăng trưởng bền vững, khẳng định thương hiệu và chất lượng dịch vụ...

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017: Tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ

- Tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của thiết bị.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách cho người lao động.
- Tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ thuật cao và cán bộ quản lý của Công ty.
- Tiếp tục phát triển ổn định về quy mô, lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác quản trị đầu tư, đúng hướng, đúng trình tự, thủ tục.
- Không ngừng nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi ích doanh nghiệp và tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu.
- Luôn có trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.
- Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2013 - 2018) gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập không điều hành, đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính, đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành.

STT	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết		Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh tại các công ty khác
		Cá nhân	Đại diện	Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Lê Thành Khoa	0,059%	22,055%	✓		2
2	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	0,138%	25,635%	✓		2
3	Ông Vũ Ngọc Tuyền	0,014%	0%	✓	✓	0
4	Ông Nguyễn Văn Quân	0,057%	0%			0
5	Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	0,029%	0%			1

#### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT do Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ký ngày 26/09/2014, phân công cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo dõi, phụ trách một số mặt công tác của Công ty:

- Ông Vũ Ngọc Tuyền phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác an toàn, an ninh cảng biển, quản trị lương thưởng và nhân sự của Công ty.
- Ông Lê Thành Khoa phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư phát triển và quản trị tài chính của Công ty.

#### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong thời gian qua Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Tham gia thảo luận với Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và các kế hoạch kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, đúng tinh thần của các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nội dung chính, cụ thể như sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2016.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 22/06/2016.
- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị đề ra. Đặc biệt, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích và dự báo

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng quý, cũng như chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Kiểm tra tình hình chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Các nghị quyết/Quyết định/Tờ trình thông qua Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
1	46/NQ-HĐQT	29/01/2016	Thông qua phương án cấp hạn mức bảo lãnh của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN An Phú.
2	47/NQ-HĐQT	12/04/2016	<ul style="list-style-type: none"><li>– Thông qua kế hoạch chi trả tạm ứng cổ tức năm 2015.</li><li>– Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.</li></ul>
3	48/NQ-HĐQT	24/05/2016	<ul style="list-style-type: none"><li>– Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh cả năm 2015.</li><li>– Thông qua tình hình thực hiện đầu tư năm 2015.</li><li>– Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.</li><li>– Thông qua các chủ trương và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.</li><li>– Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2016.</li><li>– Thông qua báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và một số công tác quản trị điều hành của Giám đốc Công ty.</li><li>– Thông qua việc khen thưởng Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015.</li><li>– Thông qua một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.</li></ul>
4	08/TT-CLL	31/05/2016	Thông qua kế hoạch đầu tư 02 kho tại ICD Tân Cảng – Long Bình với Tổng mức đầu tư dự kiến: 180 tỷ đồng.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
5	49/NQ-HĐQT	31/05/2016	<p>Thống nhất bảo lãnh thanh toán vô điều kiện và không hủy ngang đối với khoản vay 15.730.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Tiếp Vận Quốc Tế Cảng Cát Lái.</p>
6	50/NQ-HĐQT	16/06/2016	<p>Ủy quyền cho Ông Nguyễn Văn Quân - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty làm chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các văn kiện liên quan của Đại hội.</p>
7	51/NQ-HĐQT	01/07/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016.</li> <li>- Thông qua Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái.</li> <li>- Thông qua phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016.</li> </ul>
8	52/NQ-HĐQT	02/12/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.</li> <li>- Thông qua tình hình thực hiện đầu tư 9 tháng đầu năm và cả năm 2016.</li> <li>- Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.</li> <li>- Thông qua báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và một số công tác quản trị điều hành của Giám đốc Công ty.</li> <li>- Thông qua báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, lương Giám đốc và chính sách khen thưởng ban điều hành năm 2016 và kế hoạch cho năm 2017.</li> <li>- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.</li> </ul>

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và luôn đưa ra những ý kiến đóng góp chỉ đạo, có tính xây dựng và gợi ý cho Ban Giám đốc; đồng thời trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban điều hành theo mảng công tác đã được Hội đồng quản trị phân công.

### e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho Hội đồng quản trị theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty.

### f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Ông Nguyễn Văn Quân – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng, được Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Số 44QTCT292/QĐ-TTNC ngày 15/11/2013.

### g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2013 - 2018) gồm 03 thành viên. Cả 3 thành viên Ban Kiểm soát đều có chuyên môn về tài chính, kế toán và không phải là nhân viên của Công ty, cũng không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	0,099%
2	Ông Lâm Văn Tuấn	Thành viên	0,072%
3	Ông Nguyễn Quang Phước Sơn	Thành viên	0,000%

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

Dựa trên những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu sau:

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội qui, qui định, văn bản của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 trước và sau kiểm toán;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn vốn; tính hiệu quả của việc sử dụng vốn trong các dự án đầu tư và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá:

- Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, đã lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Nghị quyết và các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều tiến hành đúng quy định theo Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.
- Ban Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Đồng thời, Ban giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động.
- Việc công bố thông tin của Công ty đã được thực hiện đúng theo quy định của nhà nước về việc công bố thông tin đối với Doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán như công bố thông tin tại UBCK Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và trên website của Công ty về tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty hàng quý, năm cũng như các nghị quyết của HĐQT và các thông tin khác theo quy định.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2016, doanh thu chính của công ty vẫn là khoản thu từ khai thác cơ sở hạ tầng tại Cảng Tân Cảng - Cát Lái, hoạt động xếp dỡ của cầu RTG 6+1 tại bãi hàng, cầu Liebherr tại bến sà lan B7. Hoạt động kinh doanh vận tải trong năm qua đã đạt doanh thu 92,5 tỷ đồng chiếm 31,3% doanh thu và thu nhập.
- Công tác Tài chính - Kế toán:
  - Công ty đã thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý tài chính (bao gồm công tác ghi chép, lưu trữ chứng từ, lập sổ kế toán, báo cáo tài chính định kỳ quý, năm theo qui định của cơ quan cấp trên và quy định đối với công ty niêm yết) đáp ứng yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước, và yêu cầu quản trị của nội bộ Công ty.
  - Tổ chức phân tích tình hình kinh doanh, tình hình tài chính hàng tháng, quý nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp trong quản trị SXKD.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Ban giám đốc đã sử dụng nguồn vốn Công ty đúng mục đích phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Đối với bản Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, Ban kiểm soát cũng đã xem xét thẩm định một cách cẩn trọng và đi đến thống nhất kết quả cụ thể như sau:
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
  - Ban kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu đã được kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2016.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Lương thưởng (đồng)	Thù lao và lợi ích khác (đồng)	Ghi chú
A	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Thành Khoa		120.000.000	
2	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm		120.000.000	
3	Ông Vũ Ngọc Tuyền		48.000.000	
4	Ông Nguyễn Văn Quân	742.570.000	48.000.000	Thành viên HĐQT kiêm GD
5	Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	629.677.155	48.000.000	Thành viên HĐQT kiêm PGĐ
B	Ban kiểm soát			
1	Bà Vũ Thị Lan Anh		42.000.000	
2	Ông Lâm Văn Tuấn		36.000.000	
3	Ông Quang Tường Thụy		18.000.000	
4	Ông Nguyễn Quang Phước Sơn		18.000.000	

#### b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Tổ chức mà Ông Nguyễn Đăng Nghiêm giữ chức vụ Tổng Giám đốc	Công ty cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, cho thuê thiết bị và dịch vụ vận chuyển hàng hoá cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.  Công ty thuê văn phòng, 02 nhân sự, dịch vụ vận chuyển hàng hoá của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2	Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Tổ chức mà Ông Ngô Phạm Viết Tuấn là Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty cho Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái thuê phương tiện vận tải bộ, sơ-mi rơ-mooc, cung cấp dịch vụ đảm bảo kỹ thuật phương tiện cho đội xe, dịch vụ vận chuyển hàng hoá cho Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái.  Công ty thuê dịch vụ vận chuyển, 01 cầu RTG 6+1, 01 cầu KATO, phương tiện vận tải bộ của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái.  Công ty mua thanh lý một số công cụ, dụng cụ văn phòng của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái.
3	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà	Cổ đông lớn: Số CP sở hữu cuối kỳ: 3.330.080 CP Tỷ lệ CP sở hữu cuối kỳ: 9,794%	Công ty hợp tác đầu tư xe đầu kéo kinh doanh vận tải hàng hoá với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà.

### d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị theo quy định của pháp luật.



## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Số: 205/2017/BCTC-KTTV

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2017, từ trang 08 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2017

(Đã ký)

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm bản Báo cáo tài chính của Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- Lưu: TK HĐQT, KHKD; ThH03.



Nguyễn Văn Quân